

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 11- 7- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Nhân.

Ông Kim Trung Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20 /2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lương Thị D, sinh năm 1948, tại Vị Thanh, Hậu Giang. Nơi cư trú: khu vực 3, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Công H (chết) và bà Ngô Thị N (chết); chồng: Lê Văn P; con: có 06 người con. Lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Kim C, sinh năm 1987, tại Giồng Riềng, Kiên Giang. Nơi cư trú: khu vực 3, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Lê Thị M; chồng: Lê Thanh K; con: có 02 người con. Lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt

tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Thị Tuấn N, sinh năm 1990, tại Vị Thanh, Hậu Giang. Nơi cư trú: khu vực 4, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ch và bà Nguyễn Thị Ph; chồng: Phạm Văn A L; con: chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Trịnh Văn Đ, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: khu vực 4, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Là người làm chứng. Có mặt.

2. Ông Lê Minh G, sinh năm 1979.

Địa chỉ: khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Là người làm chứng. Có mặt.

3. Bà Lâm Kim P, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: ấp 3, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Là người làm chứng. Có mặt.

4. Bùi Văn C1, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: khu vực 4, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 15/12/2017 tại số nhà 623/3/4A đường Trần Hưng Đạo, khu vực 3, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh bắt quả tang bị cáo Lương Thị D đang có hành vi bán số đề cho Trịnh Văn Đ. Tại đây còn có mặt bị cáo Lê Kim C, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa tất cả những người có liên quan về cơ quan làm việc.

Tang vật chứng thu giữ được gồm:

- 19 (mười chín) tờ giấy các loại có ghi nhiều số, số đề được đánh số thứ tự từ 01 đến 19, có chữ ký xác nhận của bị cáo D.

- 03 (ba) điện thoại di động các loại đã qua sử dụng gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia Model TA-1017, màu cam đỏ, số IMEI 1: 357332088137969.

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J1 màu vàng gold, số IMEI 1: 355639/07/670637/9.

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J5 màu vàng gold, số IMEI 1: 352700/07/765779/8.

- 01 (một) máy tính hiệu VINRCAL đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây viết mực màu xanh hiệu TL – 079 đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam thu giữ trên người gồm:

+ Lương Thị D 4.538.000 đồng.

+Trình Văn Đ 134.000 đồng.

+ Lê Kim C 865.000 đồng.

Quá trình điều tra Lương Thị D khai nhận: bắt đầu làm thầu, tổ chức bán số đề cho các con bạc tại nhà tính đến ngày 15/12/2017 được khoảng 02 năm thì bị bắt. D giữ vai trò chính, còn Lê Kim C (con dâu của D) tham gia bán số đề giao lại cho D để hưởng huê hồng. Các con bạc đến mua trực tiếp tại nhà hoặc bán qua điện thoại. Điện thoại mà D sử dụng để bán số đề hiệu Samsung galaxy J1 màu vàng gold, số IMEI 1: 355639/07/670637/9 có gắn sim nhưng D chỉ nhớ hai số cuối là 95.

Khi có người đến mua số đề sẽ tự ghi phôi giao cho D giữ, nếu bán qua điện thoại thì cuộc gọi được ghi âm lại sau đó ghi ra phôi. Khi có kết quả xổ số (mở thưởng) nếu trúng số đề thì người mua đến gặp D đối chiếu kết quả và nhận tiền. Trung bình mỗi ngày D bán số đề được khoảng 04 triệu đồng bao gồm cả tiền bán số đề của Lê Kim Chính giao lại. Tiền lời 01 ngày D không xác định được nhưng trong thời gian thầu đề là có lãi.

Kết quả ăn thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Nam và miền Bắc (đài Hà Nội). Hình thức bán số đề gồm có: số đầu, số đuôi, bao lô 02 con và bao lô 03 con, số tiền người mua phải trả và tỉ lệ trúng số đề cụ thể như sau:

- Đối với số đề ăn thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết các đài miền Nam:

+ Số đầu, số đuôi: mua 1.000 đồng thì trả 1.000 đồng.

+ Số bao lô 02 con, bao lô 03 con: Mua 1.000 đồng thì phải trả 13.000 đồng.

Tỷ lệ trúng số đề được tính như sau: số đầu, số đuôi và bao lô 02 con tỷ lệ trúng là 1/70 lần (mua 1.000 đồng thì trúng 70.000 đồng). Số bao lô 03 con tỉ lệ trúng là 1/600 lần (mua 1.000 đồng thì trúng 600.000 đồng).

- Đối với số đề ăn thua dựa trên kết quả xổ số miền Bắc (đài Hà Nội):

+ Số đầu (số đuôi được tính vào số đầu): mua 1.000 đồng thì phải trả 5.000 đồng gồm 04 số đầu và 01 số đuôi.

+ Số bao lô 02 con, bao lô 03 con: Mua 1.000 đồng phải trả 23.000 đồng.

Tỷ lệ số đề được tính như sau: số đầu, bao lô 02 con tỷ lệ trúng là 1/80 lần (mua 1.000 đồng thì được trúng 80.000 đồng). Số bao lô 03 con tỷ lệ trúng là 1/600 lần (mua 1.000 đồng thì được trúng 600.000 đồng).

Quá trình điều tra bị cáo Lê Kim C khai nhận: Là con dâu và đang sinh sống cùng nhà với bị cáo D. C đã tham gia bán số đề giao lại cho mẹ chồng là D để được hưởng huê hồng được khoảng 04 tháng tính từ ngày bị bắt quả tang (ngày 15/12/2017). Trung bình 01 ngày C bán được khoảng 2.000.000 đồng, huê hồng được hưởng một ngày từ 40.000 đồng đến 50.000 đồng. Bán tại nhà hoặc bán qua tin nhắn và cuộc gọi đến có ghi âm. Điện thoại mà C sử dụng để bán số đề là điện thoại Nokia Model TA-1017, màu cam đỏ, số IMEI 1: 357332088137969 có sim nhưng không nhớ số. Khoảng 15 giờ hàng ngày, C ghi ra phôi tất cả các con số đề bán được trong ngày giao lại cho D. Tiền huê hồng được tính như sau:

- Số đề ăn thua dựa trên kết quả xổ số kiến miền Nam: số đầu, số đuôi thì C được hưởng 20% tính tổng số tiền số đề bán được (bán được 10.000 đồng thì huê hồng được hưởng 2.000 đồng). Số bao lô 02 con, 03 con nếu mua 1.000 đồng thì phải trả 13.000 đồng, C giao lại 12.800 đồng (huê hồng được hưởng 200 đồng).

- Số đề ăn thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc (đài Hà Nội): số đầu mua 1.000 đồng thì phải trả 5.000 đồng, C chỉ giao 4.500 đồng (huê hồng được hưởng là 500 đồng). Số bao lô 02 con, 03 con, mua 1.000 đồng thì phải trả là 23.000 đồng, C chỉ giao 22.800 đồng (huê hồng được hưởng 200 đồng).

Quá trình điều tra bị cáo Bùi Thị Tuấn N khai nhận: ngày 15/12/2017N sử dụng điện thoại Samsung galaxy Win, màu trắng có sim số là 0928.633.769 để gọi vào số máy của Lê Kim C mua số đề, hình thức bao lô số 59 số tiền là 1.000.000 đồng hai đài Vinh Long và Trà Vinh, số tiền phải trả là $1.000.000đ \times 13 \times 2$ (đài) = 26.000.000 đồng. Do chưa có kết quả xổ số thì C và D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh bắt quả tang nên không tính kết quả ăn thua, N chưa trả tiền mua số đề.

Ngoài ra, vào ngày 14/12/2017N đã mua số đề của C bán gồm:

- Bao lô số 77 số tiền 500.000 đồng hai đài An Giang và Bình Thuận, số tiền phải trả là $500.000đ \times 13 \times 2$ (đài) = 13.000.000 đồng;

- Bao lô số 077 số tiền 100.000 đồng hai đài An Giang và Bình Thuận số tiền phải trả là $100.000đ \times 13 \times 2$ (đài) = 2.600.000 đồng;

- Đài miền Bắc bao lô số 77 số tiền 800.000 đồng, số tiền phải trả là $800.000đ \times 23$ = 18.400.000 đồng.

- Đài miền Bắc bao lô số 077 số tiền 100.000 đồng, số tiền phải trả là $100.000đ \times 23$ = 2.300.000 đồng.

Tổng số tiền N mua số đề ngày 14/12/2017 là 36.300.000 đồng. Đối chiếu kết quả không trùng nên sáng ngày 15/12/2017 N đã trả xong số tiền mua số đề cho Lê Kim C.

Như vậy, tổng số tiền mà N mua số đề ngày 14 và 15/12/2017 là 62.300.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh thu giữ vật chứng do Bùi Thị Tuần N tự nguyện giao nộp như sau:

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung galaxy model GT-18552, màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 357189/05/53650315, không có sim.

- 01 (một) sim điện thoại Vietnamobile đã bị bẻ gãy có số điện thoại là 0928.633.769.

Kết quả giải thích phôi đề:

Tổng số có 19 tờ giấy có ghi các số lô, số đề được đánh số thứ tự từ 01 đến 19. Trong đó, có 01 tờ giấy có ghi các ô số có đánh số thứ tự 01 không phải là phôi đề, đó là giấy kết quả bán số đề bán được và ghi kết quả xổ số của D. Còn lại 18 tờ giấy có ghi các số lô, số đề đó là phôi đề mà Lương Thị D và Lê Kim C bán trong hai ngày 14 và 15/12/2017 cụ thể như sau:

- Số tiền bán số đề ngày 15/12/2017 gồm: 10 phôi đề có đánh số thứ tự là 02, 03, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13 và 02 con số đề được kê ra từ điện thoại di động của Lê Kim C có đánh số thứ tự là 20, số tiền bán số đề là 37.643.000 đồng. Trong, đó, phôi số 02, 03, 10, 11, 12 và 13 là do D bán. Các phôi số 06, 07, 08, 09 và 02 con số đề được kê ra từ máy điện thoại di động của Lê Kim C là do C bán giao lại cho D. Do bắt trước giờ mở thưởng nên không tính kết quả ăn thua.

Số tiền bán số đề ngày 14/12/2017 gồm: 08 phôi đề có đánh số thứ tự 04, 05, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và bản kê số đề được lưu trong điện thoại di động của Lê Kim C được đánh số thứ tự là 20 với số tiền là 30.025.000 đồng. Kết quả kiểm tra số tiền trúng số đề là 5.700.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền được tính dùng để đánh bạc ngày 14/12/2017 là 35.725.000 đồng.

Ngoài ra, phôi đề bán cho N ngày 14/12/2017 số tiền là 36.300.000 đồng do N đã trả tiền nên D đã hủy bỏ phôi đề (còn lưu trong máy ghi âm điện thoại của Lê Kim C, bao lô hai con số 77 và 077 đài Hà Nội số tiền mua số đề là 20.700.000 đồng đã được nêu trong bản kê đánh số thứ tự là 20, phôi đề bao lô 02 con số 77 và 077 đài An Giang và đài Bình Thuận với số tiền là 15.600.000 đồng đã bị hủy).

Tổng số tiền bán số đề ngày 14/12/2017 là $35.725.000đ + 15.600.000đ = 51.325.000đ$.

Như vậy, trong ngày 14/12/2017 D thu lợi được số tiền là $30.025.000đ + 15.600.000đ - 5.700.000đ = 39.925.000đ$.

Trong quá trình điều tra đã xác định được những người mua số đề, gồm có:

1. Trịnh Văn Đ, sinh năm 1961. ĐKTT: khu vực 4, phường III, thành phố Vị Thanh. Ngày 15/12/2017 Đ mua của D số tiền là 87.000 đồng, vừa mua xong chưa trả tiền thì bị bắt quả tang. Đ bị thu giữ số tiền 134.000 đồng.

2. Lâm Kim P, sinh năm 1970. ĐKTT: ấp 3, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh. Ngày 15/12/2017 P mua của C số tiền là 805.000 đồng (phơi đề đánh số thứ tự 09 có chữ ký xác nhận của D) do bị bắt trước giờ xổ số nên không tính kết quả ăn thua.

3. Bùi Văn C, sinh năm 1974. ĐKTT: khu vực 4, phường III, thành phố Vị Thanh. Ngày 14/12/2017 C1 mua của C số tiền 195.000 đồng. Kết quả C1 trúng được số tiền 1.050.000 đồng và đã nhận tiền. Như vậy số tiền tham gia đánh bạc của C1 là 1.245.000 đồng.

4. Lê Minh G, sinh năm 1979. ĐKTT: khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh. Ngày 14/12/2017 G mua của C số tiền 660.000 đồng đài An Giang. Đối chiếu kết quả, không trúng số đề. Ngày 15/12/2017 G mua của C số tiền là 195.000 đồng, chưa có kết quả xổ số thì D và C bị bắt quả tang nên không tính kết quả ăn thua.

Đối với Trịnh Văn Đ, Lâm Kim P, Lê Minh G và Bùi Văn C do hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Ngày 31/5/2018 Lương Thị D nộp 10.000.000 đồng, Lê Kim C nộp 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, Bùi Thị Tuần N nộp 1.000.000 đồng tiền tham gia đánh bạc tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

Các vật chứng và tiền đã được nhập kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS-TPVT ngày 31/5/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang truy tố các bị cáo Lương Thị D, Lê Kim C về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Bùi Thị Tuần N về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, tranh luận giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, o khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Thị D từ 50.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Kim C từ 50.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Tuần N từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về tang vật chứng, đề nghị: xử lý theo quy định của pháp luật.

Phát biểu tự bào chữa các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo Lương Thị D, Lê Kim C, Bùi Thị Tuần N đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nhau; phù hợp với lời khai người làm chứng; vật chứng thu giữ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào các chứng cứ này, đối chiếu với quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (gọi tắt là bộ luật hình sự năm 1999) và Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015), Tòa có đủ cơ sở kết luận: hành vi dựa vào kết quả xổ số kiến thiết của các đài trong ngày thỏa thuận đoán số để tính ăn thua bằng tiền mà bị cáo Bùi Thị Tuần N thực hiện như đã nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Hành vi tự mình và tổ chức cho Lê Kim C ghi phôi đề, sau đó nhận về dựa vào kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày để tính ăn thua bằng tiền mà bị cáo Lương Thị D thực hiện như nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc. Hành vi trực tiếp hàng ngày ghi phôi đề, tổng hợp giao lại cho bị cáo D tính ăn thua với người chơi và hưởng huê hồng mà bị cáo Lê Kim C thực hiện như nêu có đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[2.1]. Bị cáo Lương Thị D, Lê Kim C thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc với tổng số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc trong cùng một lần trị giá hơn hai mươi triệu đồng. Là đủ yếu tố cấu thành cơ bản của tội phạm, phạm tội trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.2]. Bị cáo Bùi Thị Tuần N thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền trong một lần là 36.300.000 đồng. Là đủ yếu tố cấu thành cơ bản của tội phạm, phạm tội trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Xét tính nguy hiểm của hành vi. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật Các bị cáo nhận thức được việc tổ chức rủ rê, lôi kéo tham gia sát phạt nhau thông qua đánh số đề để ăn thua bằng tiền và thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật, là phạm tội nếu việc tổ chức và đánh đề ăn thua bằng tiền có giá trị từ 5.000.000 đồng trở lên. Nhưng với bản chất lười lao động, lại muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, thoả mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn thực hiện, hành vi này thể hiện tính cố ý, nên cần phải được xử lý nghiêm, để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này tại địa phương. Vụ án có 03 bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét tính chất, vai trò, nhân thân của từng bị cáo có khác nhau.

[4]. Xét về nhân thân.

[4.1]. Đối với Lương Thị D là người có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tính tới thời điểm phạm tội chưa vi phạm pháp luật tại địa phương. Vai trò trong vụ án D là người tổ chức, chủ mưu, rủ rê lôi kéo con mình là bị cáo C cùng phạm tội, tính ăn thua số tiền lớn, với nhiều người. Chính hành vi tổ chức của bị cáo D đã thúc đẩy các bị cáo khác vào việc phạm tội; phạm tội trong thời gian dài, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm bằng hình phạt nặng nhất trong vụ án.

[4.2]. Đối với Lê Kim C là người có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tính tới thời điểm phạm tội chưa vi phạm pháp luật tại địa phương. Vai trò trong vụ án là người giúp sức tính cực cho bị cáo D, hàng ngày trực tiếp ghi phôi cho người chơi để chuyển cho bị cáo D tính ăn thua và hưởng huê hồng, nên hình phạt cũng cần nghiêm khắc đủ để giáo dục.

[4.3]. Đối với Bùi Thị Tuần N là người có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tính tới thời điểm phạm tội chưa vi phạm pháp luật tại địa phương. Là bị cáo trực tiếp mua số đề của bị cáo C để tính ăn thua bằng tiền. Số tiền mua trong một lần của bị cáo là rất lớn so với thu nhập của người dân lao động bình thường. Hành vi của bị cáo thể hiện tính sát phạt cao, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng. Cả ba bị cáo D, C, N đều có hai lần phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự bộ luật hình sự năm 2015.

[6]. Xét tình tiết giảm nhẹ. Sau khi phạm tội, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa cả ba bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D không xác định được ngày, tháng sinh, năm thì sinh 1948, áp dụng nguyên tắc có lợi, thì bị cáo phạm tội là người đủ 70 tuổi, nên được giảm nhẹ theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cả ba bị cáo đều có nộp tiền thu lợi bất chính hoặc tiền đưa vào đánh bạc; bị cáo N có nhiều thành tích trong công tác, nên xem xét giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xét nhân thân bị cáo D là người già, bị cáo C phạm tội trong trường đồng phạm giúp sức, thu lợi bất chính không đáng kể. Bị cáo N phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Tòa không cách ly các bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ mức răn đe.

[8.]. Về tang vật chứng:

- 19 (mười chín) tờ giấy các loại có ghi nhiều số, số đề được đánh số thứ tự từ 01 đến 19, có chữ ký xác nhận của bị cáo D.

- 01 (một) cây viết mực màu xanh hiệu TL – 079 đã qua sử dụng.

- 01 (một) sim điện thoại Vietnamobile đã bị bể gãy có số điện thoại là 0928.633.769.

Là những vật chứng có liên quan đến tội phạm, hiện không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy. Riêng 19 phôi đề không tiêu hủy mà lưu theo hồ sơ vụ án.

- + 01 (một) điện thoại di động Nokia Model TA-1017, màu cam đỏ, số IMEI 1: 357332088137969.

- + 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J1 màu vàng gold, số IMEI 1: 355639/07/670637/9.

- + 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J5 màu vàng gold, số IMEI 1: 352700/07/765779/8.

- + 01 (một) điện thoại hiệu Samsung galaxy model GT-18552, màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 357189/05/53650315, không có sim.

- + 01 (một) máy tính hiệu VINRCAL đã qua sử dụng.

- + Tiền Việt Nam 4.538.000 đồng, thu giữ trên người của Lương Thị D. Tiền Việt Nam 134.000 đồng, thu giữ trên người của Trịnh Văn Đ. Tiền Việt Nam thu giữ trên người của Lê Kim C 865.000 đồng. Tổng cộng là 5.537.000 đồng.

+ Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng bị cáo C tự nguyện nộp ngày 31/5/2018 tại Chi cục Thi hành án.

Là các vật chứng có liên quan đến tội phạm, nên Tòa tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Về trách nhiệm nộp tiền liên quan đến tội phạm. Quá trình điều tra chứng minh được bị cáo Lương Thị D phạm tội trong ngày 14/12/2017 có thu lợi số tiền là 39.925.000 đồng. Ngày 15/12/2017 thu lợi số tiền 26.000.000 đồng. Nhưng số tiền 26.000.000 đồng này bị cáo N chưa trả cho bị cáo D, nên buộc bị cáo N nộp 26.000.000 đồng, bị cáo D nộp lại 39.925.000 đồng để tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với bị cáo C phạm tội cũng có thu lợi bất chính, nhưng qua điều tra không chứng minh được thu lợi bao nhiêu nên không buộc nộp. (trừ số tiền 2.000.000 đồng bị cáo C tự nguyện nộp ngày 31/5/2018 thì tịch thu).

[10]. Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Thị D, Lê Kim Chính, Bùi Thị Tuấn N chịu theo quy định của pháp luật.

[11]. Về phát biểu luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà: xét, đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, các vấn đề khác là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Thị D, Lê Kim C phạm tội Tổ chức đánh bạc. Bị cáo Bùi Thị Tuấn N phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, o khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt tiền bị cáo Lương Thị D 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt tiền bị cáo Lê Kim C 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Áp dụng: khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt tiền bị cáo Bùi Thị Tuấn N 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Buộc ba bị cáo D, C, N nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang để sung công quỹ Nhà nước.

Về tang vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) cây viết mực màu xanh hiệu TL – 079 đã qua sử dụng.
- 01 (một) sim điện thoại Vietnamobile đã bị bể gãy có số điện thoại là 0928.633.769.

2. Lưu theo hồ sơ vụ án: 19 (mười chín) tờ giấy các loại có ghi nhiều số, số đề được đánh số thứ tự từ 01 đến 19, có chữ ký xác nhận của bà D.

3. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng sau:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia Model TA-1017, màu cam đỏ, số IMEI 1: 357332088137969.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J1 màu vàng gold, số IMEI 1: 355639/07/670637/9.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J5 màu vàng gold, số IMEI 1: 352700/07/765779/8.

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung galaxy model GT-18552, màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 357189/05/53650315, không có sim.

- 01 (một) máy tính hiệu VINRCAL đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 4.538.000 đồng, thu giữ trên người của Lương Thị D. Tiền Việt Nam 134.000 đồng, thu giữ trên người của Trịnh Văn Đ. Tiền Việt Nam thu giữ trên người của Lê Kim C 865.000 đồng. Tổng cộng là 5.537.000 đồng.

- Tiền Việt Nam 2.000.000đ (hai triệu đồng) bị cáo Lê Kim C tự nguyện nộp ngày 31/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

Về trách nhiệm nộp tiền thu lợi bất chính: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Lương Thị D nộp 39.925.000đ (ba mươi chín triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Buộc bị cáo Bùi Thị Tuần N nộp 26.000.000 (hai mươi sáu triệu đồng). Tất cả nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo D được khấu trừ lại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) bị cáo đã nộp ngày 31/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh khi thi hành án. Bị cáo N được khấu trừ lại số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) bị cáo đã nộp ngày 31/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh khi thi hành án.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Buộc các bị cáo Lương Thị D, Lê Kim C, Bùi Thị Tuần N mỗi bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Nhân; Kim Trung Dũng

Võ Thái Sơn